

Mẫu số: D23-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH THÁI NGUYÊN  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317/QĐ-CCTHADS

Phổ Yên, ngày 24 tháng 01 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản**

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án số 07/2018/KDTM-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân  
huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 19/QĐ-CCTHADS ngày 05/12/2019 của Chi  
cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên),  
tỉnh Thái nguyên;

Căn cứ Quyết định kê biên tài sản số: 11/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2020 của  
Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ biên bản kê biên xử lý tài sản và biên bản giao quản lý tài sản Chi cục  
Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố Phổ Yên), Thái Nguyên lập ngày  
31/3/2020.

Căn cứ biên bản xác minh, kiểm tra hiện trạng tài sản lập ngày 12/12/2023 của  
Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định giá lại tại Chứng thư thẩm định giá số 180124/CT-  
SP ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá và  
đào tạo Song Pha- Chi nhánh Thái Nguyên.

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định giá lại số 295/TB-CCTHADS ngày  
19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

Do các bên đương sự không thoả thuận được về tổ chức bán đấu giá tài sản,  
Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;  
địa chỉ: TDP 4, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái nguyên cần lựa  
chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên  
sau đây:

**I. Công trình xây dựng trên đất:**

1. Nhà xưởng sản xuất 01:

- Diện tích xây dựng: 396 m<sup>2</sup>, nhà 1 tầng, tường gạch trên quây tôn, mái tôn.  
Tường trát VXM cát quét vôi ve trang trí, nền lát gạch men + bê tông, mái lợp  
tôn vì kèo thép, khung cột thép, cửa khung sắt hàn tôn; hệ thống điện sản xuất, điện  
chiếu sáng,... lắp đặt đầy đủ.

+ Nhà văn phòng trong nhà xưởng: Tường bao xây gạch trát VXM cát lãn sơn trang trí, nền lát gạch men, trần thạch cao, hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng lắp đặt hoàn thiện, hệ thống cửa ngò nhà làm bằng khung nhôm kính, cửa kính cường lực.

+ Nhà vệ sinh nằm trong nhà xưởng sản xuất 01 tường xây gạch, mái lợp tôn theo hệ thống nhà xưởng.

#### 2. Nhà xưởng sản xuất 02:

Diện tích xây dựng: 962 m<sup>2</sup>, nhà 1 tầng, tường gạch trên quây tôn, mái tôn. Tường trát VXM cát quét vôi ve trang trí, nền bê tông, mái lợp tôn vì kèo thép, khung cột thép, cửa khung sắt hàn tôn; hệ thống điện sản xuất, điện chiếu sáng,... lắp đặt đầy đủ.

#### 3. Nhà xưởng sản xuất 03:

- Diện tích xây dựng 1.695,7 m<sup>2</sup>, nhà 1 tầng, tường gạch trên quây tôn, mái tôn. Tường trát VXM cát quét vôi ve trang trí, nền bê tông, mái lợp tôn vì kèo thép, khung cột thép, cửa khung sắt hàn tôn; hệ thống điện sản xuất, điện chiếu sáng,... lắp đặt đầy đủ.

#### 4. Nhà kho 01:

- Diện tích xây dựng: 114,6 m<sup>2</sup>, nhà 1 tầng, tường gạch thu hồi mái tôn. Tường trát VXM cát quét vôi ve trang trí, nền bê tông, mái lợp tôn vì kèo thép, khung cột thép, cửa khung sắt hàn tôn; hệ thống điện sản xuất, điện chiếu sáng,... lắp đặt đầy đủ.

#### 5. Nhà kho 02:

Diện tích xây dựng 100 m<sup>2</sup>, nhà 1 tầng, tường gạch thu hồi mái tôn. Tường trát VXM cát quét vôi ve trang trí, nền bê tông, mái lợp tôn vì kèo thép, khung cột thép, cửa khung sắt hàn tôn; hệ thống điện sản xuất, điện chiếu sáng,... lắp đặt đầy đủ.

#### 6. Nhà kho 03:

Diện tích xây dựng 100 m<sup>2</sup>, nhà 1 tầng; tường: Trát VXM cát quét vôi ve trang trí; nền bê tông; mái lợp tôn vì kèo thép, cửa khung sắt hàn tôn, hệ thống điện sản xuất, điện chiếu sáng,... lắp đặt đầy đủ.

#### 7. Nhà thương trực:

Diện tích xây dựng: 191,2 m<sup>2</sup>; Kết cấu: Nhà 1 tầng, tường bao xây gạch, vì kèo thép, mái tôn, nền lát gạch men, trần gỗ tạp, hệ thống cửa bằng khung nhôm kính, điện lắp đặt đầy đủ.

#### 8. Nhà xe:

Diện tích xây dựng: 191,2 m<sup>2</sup>; Kết cấu: Nhà 1 tầng, cột sắt, vì kèo thép, tường bao tôn, mái tôn, không hệ thống điện.

#### 9. Bể nước:

Diện tích xây dựng: 100 m<sup>3</sup>; Kết cấu và hoàn thiện: Trụ đỡ bể 4 trụ BTCT, tường bao xây gạch trát VXM cát, bên ngoài quét vôi ve đáy đổ BTCT, không có nắp đậy.

#### 10. Nhà trạm + Máy biến áp ngoài trời: 1 TB



\* Nhà trạm: Diện tích xây dựng: 4.1m<sup>2</sup>, tường trát VXM, nền bê tông, mái lợp Proxi măng vì kèo thép, cửa khung sắt hàn tôn

\* Máy biến áp treo ngoài trời: Công suất 560 KVA- 35/0,4KV kèm hệ thống tủ điện, cột thiết bị và vật tư thiết bị điện lắp đặt đầy đủ.

11. Công tường rào:

Diện tích xây dựng: 376,3 m<sup>2</sup>; Kết cấu và hoàn thiện: Xây gạch trát VXM cát quét vôi ve và không trát có bổ trụ, cổng sắt hàn tôn.

12. Sân bê tông (bao gồm cả sân đi từ cổng vào quanh khu đất):

Diện tích xây dựng: 128 m<sup>2</sup>; Kết cấu và hoàn thiện: Sân đổ bê tông mác 150, dày 20cm và 20mm.

\* Tình trạng tài sản: Toàn bộ công trình xây dựng, trạm biến áp.... đều được đưa vào sử dụng năm 2009, xuống cấp theo thời gian sau 14 năm và ảnh hưởng do hậu quả hoả hoạn (cháy trực tiếp nhà kho số 3 năm 2019). Trạm biến áp, hệ thống điện hư hỏng toàn bộ, tường xây, tôn quây, mái tôn, vì kèo thép, khung sắt, mái tôn gỉ sét, sân bê tông xuống cấp nhiều; nứt vỡ, lún nhiều vị trí, nổ bê tông và tường xây một số chỗ,...

Toàn bộ các tài sản xây dựng trên thửa đất số 919a, tờ bản đồ 78, có diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 7.051m<sup>2</sup>; Diện tích thực tế 7126,1m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: đất cơ sở sản xuất, kinh doanh; đất thuê 50 năm, trả tiền thuê đất hàng năm; thời hạn thuê đất đến hết ngày 23/6/2054; địa chỉ thửa đất tại: Xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên (nay là TDP Kim Tĩnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 171689, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00037-QSĐĐ/1394/2004/QĐ-UB/T do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/6/2004. Thực tế đi vào thửa đất 919a - TĐĐ 98 đi qua thửa 841 và 641, nhưng theo tài liệu pháp lý được VPĐKĐĐ tỉnh Thái Nguyên cung cấp thể hiện thửa 641 không được nằm trong danh sách thu hồi, thửa 841 đã nằm trong danh sách thu hồi đất của dự án Khu công nghiệp Quân Thành lập năm 2004.

## **II. Về máy móc thiết bị:**

Máy móc thiết bị nằm trong nhà xưởng số 3 trên đất thửa 919a- TĐĐ 98 của Công ty Cổ phần Quân Thành tại địa chỉ: xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, gồm:

Máy kéo sợi nhựa SLT-120-11; Máy cuộn sợi nhựa JR-144; Máy dệt tròn S-YZJ4/1100; Máy tái sinh nhựa SJ-400; Máy thổi màng túi SCM-120; Thiết bị phức hợp; Tổ máy tạo hạt PP. Ước tính khối lượng toàn bộ máy móc thiết bị: 24 tấn.

\* Tình trạng tài sản: Toàn bộ máy móc thiết bị được đưa vào sử dụng năm 2019, nằm trong nhà xưởng số 3, bị tháo dỡ xếp chồng chất lên nhau, không còn tem nhãn mác, để lâu ngày không sử dụng được, không thể xác định được cụ thể từng loại máy.

Giá khởi điểm để bán đấu giá (toàn bộ tài sản): 4.513.080.360đ.

Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn ba trăm sáu mươi đồng (có bảng liệt kê giá trị còn lại của tài sản được thẩm định giá kèm theo).

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

**III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:**

Các đơn vị có đầy đủ năng lực về bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật.

**IV. Hồ sơ đăng ký bao gồm:**

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá;
2. Hồ sơ năng lực bản chính hoặc bản sao y bản chính (Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đấu giá; dịch vụ Công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện, nhân sự, giấy tờ pháp lý, dự án tiêu biểu...) và tài liệu khác liên quan.

3. Bảng tự chấm điểm của Doanh nghiệp theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản,

**V. Thời gian nộp hồ sơ:** từ ngày 25 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 29 tháng 01 năm 2024.

**VI. Hình thức nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp;

**VII. Địa chỉ nộp hồ sơ:** Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ: TDP 4, phường Ba Hàng, thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**Lưu ý:** Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Yên không hoàn trả lại hồ sơ đối với tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Vậy thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng đủ yêu cầu biết./.

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- Ngân hàng VietinBank Đông Anh;
- Công ty cổ phần Quân Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Yên;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Phan Thị Thái Hà**

#### IV. Kết quả thẩm định giá, các điều kiện và hạn chế kèm theo:

##### I. Kết quả thẩm định giá:

Trên cơ sở các tài liệu do khách hàng cung cấp, qua khảo sát thực tế hiện trạng tài sản thẩm định, nghiên cứu động thái thị trường cùng với phương pháp thẩm định giá được áp dụng trong tính toán. Công ty TNHH Thẩm định giá và Đào tạo Song Pha thông báo kết quả giá trị thị trường đối với tài sản thẩm định tại thời điểm tháng 01/2024 là:

*Dvt: đồng*

Stt	Danh mục	Đvt	Sl	Đơn giá	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>				
1	Nhà xưởng sản xuất 01	m <sup>2</sup>	396	1.133.333	448.800.000
2	Nhà xưởng sản xuất 02	m <sup>2</sup>	962	1.133.333	1.090.266.667
3	Nhà xưởng sản xuất 03	m <sup>2</sup>	1.696	1.133.333	1.921.793.333
4	Nhà kho 01	m <sup>2</sup>	115	520.000	59.592.000
5	Nhà kho 02	m <sup>2</sup>	100	520.000	52.000.000
6	Nhà kho 03	m <sup>2</sup>	100	520.000	52.000.000
7	Nhà thường trực	m <sup>2</sup>	191	730.000	139.576.000
8	Nhà xe	m <sup>2</sup>	104	95.000	9.861.000
9	Bể nước	m <sup>3</sup>	100	420.000	42.000.000
10	Nhà trạm + Máy biến áp ngoài trời				
10.1	Nhà trạm	m <sup>2</sup>	4	480.000	1.968.000
10.2	Trạm biến áp ngoài trời	HT	1	460.000.000	460.000.000
11	Công, tường rào	m <sup>3</sup>	41	480.000	19.863.360
12	Sân bê tông	m <sup>3</sup>	128	370.000	47.360.000
<b>II</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>				
1	Máy kéo sợi nhựa SLT-120-11	Tấn	24	7.000.000	168.000.000
2	Máy cuốn sợi nhựa JR-144				
3	Máy dệt tròn S-YZJ4/1100				
4	Máy tái sinh nhựa SJ-400				
5	Máy thổi màng túi SCM-120				
6	Thiết bị phức hợp				
7	Tổ máy tạo hạt PP				
<b>Tổng cộng:</b>					<b>4.513.080.360</b>
<b>Bằng chữ:</b>	<b>Bốn tỷ năm trăm mười ba triệu không trăm tám mươi ngàn ba trăm sáu mươi đồng.</b>				

##### Ghi chú:

- Tổng giá trị tài sản thẩm định được xác định theo giá thị trường tại thời điểm thẩm định giá, chưa bao gồm các khoản thuế và chi phí liên quan khác.

##### 2. Các điều kiện hạn chế:

- Về pháp lý: Khách hàng cam đoan chịu trách nhiệm các giấy tờ pháp lý do khách hàng cung cấp bằng bản photocopy và thông tin tài sản thẩm định giá.

- Số liệu công trình và thiết bị máy móc: Công ty Thẩm định giá và Đào tạo Song Pha căn cứ vào pháp lý tài sản do khách hàng cung cấp.

- Mức giá nêu trên chỉ được xác nhận tại thời điểm thẩm định giá, với các chính sách quản lý của Nhà nước hiện tại có liên quan. Trong trường hợp các chính sách của Nhà nước thay đổi có thể làm cho các mức giá nêu trên thay đổi.